

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/DS-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2025
“*V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Đỉnh

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Mỹ

2. Ông Nguyễn Như Quang

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký
Tòa án nhân dân khu vực 9 - Gia Lai.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Gia Lai
xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2025/TLST-DS ngày
19 tháng 6 năm 2025, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V; Mã số doanh nghiệp:
0100233583; địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Nguyễn Duy K – Chức vụ: Trưởng bộ phận Xử lý nợ; địa chỉ: Số C T,
phường P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Ông Trương Nguyễn Văn H (Có mặt), ông Ngô Tiến S (Vắng mặt), ông Ngô
Đình T (Vắng mặt) – Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ; Cùng địa chỉ: Số C T
phường P, tỉnh Gia Lai.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn Đ; Căn cước công dân số: 064094007098; địa chỉ:
Thôn C, xã I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:
Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (Ngân hàng) cho ông Lê Văn Đ vay tiền theo
Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài
khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ1 2111224746080 ngày 16/11/2021. Ngày
giải ngân là ngày 25/11/2021, số tiền vay là 199.500.000 đồng, mục đích vay tiêu
dùng cá nhân, thời hạn vay là 60 tháng, ngày kết thúc thời hạn vay là ngày
04/11/2026, lãi suất trong hạn là 32%/năm, cố định trong thời hạn vay. Việc trả
nợ gốc và lãi người vay trả hàng tháng cố định vào ngày 04 hàng tháng, tiền nợ
gốc được chia đều để trả trong 60 tháng. Số tiền người vay trả được tính là tiền lãi
trả trước, nếu còn thừa thì mới tính là trả vào nợ gốc. Hợp đồng không có bảo
đảm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Văn Đ mới thực hiện việc trả

tiền lãi từ ngày vay đến ngày 01/7/2022 là 49.102.651 đồng, chưa thực hiện việc trả tiền nợ gốc. Ông Lê Văn Đ không thực hiện việc trả tiền nợ gốc và nợ lãi theo thoả thuận. Ngân hàng cũng đã thông báo về việc yêu cầu buộc ông Lê Văn Đ phải trả nợ gốc trước hạn nhưng đến nay ông Lê Văn Đ vẫn không tiếp tục trả nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng

Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn Đ phải trả số tiền nợ tạm tính đến ngày 25/9/2025 là 511.749.240 đồng, trong đó nợ gốc là 199.500.000 đồng, tiền lãi là 312.249.240 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh cho đến ngày ông Lê Văn Đ thực trả hết nợ cho Ngân hàng.

2. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng để triệu tập bị đơn là ông Lê Văn Đ đến làm việc liên quan đến vụ án nhưng ông Lê Văn Đ cố tình trốn tránh, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Do vậy, hồ sơ không có lời khai của ông Lê Văn Đ.

3. Trong quá trình giải quyết vụ án, đương sự đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ: 03 văn bản ủy quyền (bản gốc); Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng TMCV; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần; Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình (bản sao); Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ2; 03 Bảng kê tính lãi; Tòa án không thu thập các tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Gia Lai) được quy định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết; Hợp đồng giao kết giữa hai bên chủ thể trong đó có một bên chủ thể Ngân hàng là tổ chức tín dụng có đăng ký kinh doanh và một bên là bị đơn không có đăng ký kinh doanh nên được xác định là hợp đồng dân sự về tín dụng và pháp luật áp dụng là Bộ luật Dân sự và Luật Các tổ chức tín dụng; Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình trốn tránh, không có mặt theo giấy triệu tập, không cung cấp chứng cứ nên phải chịu trách nhiệm về việc không chứng minh được và Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chứng cứ do nguyên đơn cung là Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ1 2111224746080 ngày 16/11/2021 thể hiện, ngày 25/11/2021 Ngân hàng giải ngân cho ông Lê Văn Đ vay số tiền là 199.500.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 60 tháng, ngày

kết thúc thời hạn vay là ngày 04/11/2026, lãi suất trong hạn là 32%/năm, cố định trong thời hạn vay. Việc trả nợ gốc và lãi người vay trả hàng tháng cố định vào ngày 04 hàng tháng, tiền nợ gốc được chia đều để trả trong 60 tháng. Số tiền người vay trả được tính là tiền lãi trả trước, nếu còn thừa thì mới tính là trả vào nợ gốc. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Văn Đ mới thực hiện việc trả tiền lãi từ ngày vay đến ngày 01/7/2022 là 49.102.651 đồng, chưa thực hiện việc trả tiền nợ gốc. Ông Lê Văn Đ không thực hiện việc trả tiền nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận. Ngân hàng cũng đã thông báo về việc yêu cầu buộc ông Lê Văn Đ phải trả nợ gốc trước hạn nhưng đến nay ông Lê Văn Đ vẫn không tiếp tục trả nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng. Hợp đồng giữa nguyên đơn với bị đơn được giao kết hợp pháp nên có hiệu lực, các bên trong hợp đồng có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo hợp đồng đã được giao kết nên nguyên đơn chấm dứt hợp đồng và khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả nợ trước thời hạn là có căn cứ theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự và Điều 100, Điều 103, Điều 105 Luật Các tổ chức tín dụng.

Do vậy, Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông Lê Văn Đ phải trả số tiền nợ tạm tính đến ngày 25/9/2025 là 511.749.240 đồng, trong đó nợ gốc là 199.500.000 đồng, tiền lãi là 312.249.240 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh cho đến ngày ông Lê Văn Đ thực trả hết nợ cho Ngân hàng.

[3] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 100, Điều 103, Điều 105 của Luật Các tổ chức tín dụng.
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V.
2. Buộc Lê Văn Đ phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền nợ theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ1 2111224746080 ngày 16/11/2021 tạm tính đến ngày 25/9/2025 là 511.749.240 đồng (năm trăm mười một triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn hai trăm bốn mươi đồng), trong đó nợ gốc là 199.500.000 đồng (một trăm chín mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng), tiền lãi là 312.249.240 đồng (ba trăm mười hai triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn hai trăm bốn mươi đồng) và toàn bộ tiền lãi phát sinh cho đến ngày ông Lê Văn Đ thực trả hết nợ cho Ngân hàng.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Về án phí: Buộc ông Lê Văn Đ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 24.469.970 đồng (hai mươi bốn triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi đồng). Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.351.262 đồng (mười một triệu ba trăm năm mươi một nghìn hai trăm sáu mươi hai đồng) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0009926 ngày 19/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 9 – Gia Lai;
- TAND, VKSND tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 9 – Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Đính